

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HS-ST

Ngày: 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Linh

Ông Đỗ Đức Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/TLST-HS ngày 04/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXXST-HS ngày 02/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị G**, sinh năm 1972; đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B, sinh năm 1946, con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1947, trú tại: xã thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; bị cáo có chồng: Nguyễn Văn H (đã chết năm 2014); có 4 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không có; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Bùi Thị G bị tuyên án 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án 16/8/2008 về tội “Cướp tài sản”; bị cáo đang tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7 năm 2010, Đinh Thị G, sinh năm 1972 cùng chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 thuê lại quán cafe HR, thôn D, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định kinh doanh dịch vụ nước uống, giải khát. Đến khoảng đầu tháng 10/2010, lợi dụng việc kinh doanh quán cafe, G tổ chức môi giới mại dâm cho các nhà nghỉ quanh

khu vực, thời gian đầu G không nuôi gái mại dâm mà khi các nhà nghỉ gọi điện đến yêu cầu thì G liên hệ với các gái bán dâm tự do điều đến các nhà nghỉ này bán dâm cho khách (BL 68). Ngày 19/10/2010, ba gái bán dâm là Bùi Thị T, sinh năm 1990 trú tại thôn Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Bùi Thị D, sinh năm 1992 (*tên gọi khác là Dinh*) trú tại thôn Hoà Lễ, xã T2, huyện T, tỉnh Thanh Hoá và một nhân viên nữ chưa xác định tên, tuổi cùng trú tại tỉnh Thanh Hóa đến xin làm nhân viên quán cafe của G, G và ba nhân viên thỏa thuận ngoài việc bán nước cho quán cafe khi các nhà nghỉ quanh khu vực gọi điện yêu cầu thì G sẽ sắp xếp điều hành cho ba nhân viên đi bán dâm. Với mỗi lần bố trí nhân viên đi bán dâm cho khách, G thu của chủ các nhà nghỉ từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng rồi trả cho gái mại dâm 40.000 đồng đến 50.000 đồng, còn lại G chiếm hưởng. Chồng G là Nguyễn Văn H không biết việc G chứa gái và tổ chức hoạt động mại dâm (BL 58, 62).

Khoảng 15h ngày 20/10/2010, Phạm Hồng H, sinh năm 1973 trú tại số 3 N, phường P, Thành phố N đến nhà nghỉ Đ, thôn N, xã Y1, huyện Y gặp Đỗ Thị Ng, sinh năm 1960 chủ nhà nghỉ đặt vấn đề tìm gái mua dâm, Ng đồng ý và thỏa thuận giá 200.000 đồng/1 lượt mua dâm rồi bố trí Hải vào phòng 204 ngồi đợi. Sau đó, Ng gọi điện cho G, yêu cầu G bố trí 1 gái bán dâm đến nhà nghỉ, G đồng ý rồi dùng xe máy Nouvo Lx chở 1 gái bán dâm từ quán HR đến nhà nghỉ Đ, đến nơi gái bán dâm được Ng bố trí vào phòng 204 quan hệ tình dục với H (BL 96, 73 - 74). Trong lúc G ngồi ở quầy lễ tân chờ để chào gái bán dâm về thì có 2 khách là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định và Lê Mai K sinh năm 1974 trú tại G, xã L, Thành phố N vào nhà nghỉ Đ gặp Ng đặt vấn đề tìm gái để mua dâm. Ng đồng ý và thỏa thuận giá với H và K 200.000 đồng/ mỗi lượt mua dâm. Sau đó, Ng bảo G về chở thêm 2 gái bán dâm tới nhà nghỉ. Khoảng 10 phút sau, G chở T và D đến, Ng bố trí T, H vào phòng 201 còn D, K vào phòng 301. Trong lúc hai gái bán dâm T, D vào bán dâm cho khách thì gái bán dâm lúc đầu G chở đến đã bán dâm cho Hải xong và đi ra ngoài, G lấy xe máy chở gái bán dâm về quán cafe HR. Cả 3 gái mại dâm G chở đến nhà nghỉ Đ đều chưa được Ng thanh toán tiền (BL 61- 62, 96, 109 - 111, 123 - 124, 151 - 152, 158 - 159).

Đến khoảng 15h30, Đinh Thị G nghe tin hai gái bán dâm do mình chở đến nhà nghỉ Đ bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định kiểm tra bắt quả tang đang có hành vi bán dâm tại các phòng 301 và 201 của nhà nghỉ Đ, G đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can với Đỗ Thị Ng về tội “Chứa mại dâm”, đối với Đinh Thị G về tội “Môi giới mại dâm”. Ngày 10/11/2010, đã ra quyết định truy nã số 22 đối với Đinh Thị G (BL 40). Kết thúc giai đoạn điều tra, do chưa bắt được Đinh Thị G nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định ra quyết định tách vụ án và ra quyết định

tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Đinh Thị G. Đối với Đỗ Thị Ng đã bị đưa ra xét xử theo bản án phúc thẩm số 367/2011/HSPT ngày 30/06/2011 của Toà án nhân dân Tối cao.

Ngày 13/01/2017, Đinh Thị G đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Căn cứ tài liệu điều tra, cơ quan CSĐT đã ra quyết định đình nã, quyết định phục hồi điều tra vụ án, quyết định phục hồi điều tra đối với bị can Đinh Thị G về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điều 255 BLHS.

Ngày 23/3/2017, Viện KSND tỉnh Nam Định ra bản cáo trạng số 19 cùng ngày triệu tập Đinh Thị G lên nhận Cáo trạng nhưng G không có mặt theo giấy triệu tập, VKSND tỉnh Nam Định phối hợp với CQĐT tiến hành xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của G. Kết quả xác minh chính quyền địa phương và gia đình G xác định Đinh Thị G đã bán nhà riêng và bỏ đi từ trước tết nguyên đán 2017. VKSND tỉnh Nam Định đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định ra lệnh truy nã truy bắt G. Hết thời hạn truy tố chưa bắt được bị cáo, VKSND tỉnh Nam Định ra quyết định tạm đình chỉ vụ án. Ngày 08/9/2017, Đinh Thị G mang con nhỏ 12 tháng tuổi đến Công an phường T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 09/9/2017 chị gái của G là Đinh Thị Phượng có đơn xin được bảo lãnh cho bị cáo xét thấy G đang nuôi con nhỏ, gia đình có đơn xin bảo lãnh và quá trình điều tra G đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên Viện kiểm sát và Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Nam Định thống nhất áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đã được xử lý theo nội dung bản án cấp sơ thẩm án số 14/2011/HSST ngày 31/3/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

Cáo trạng số 75/QĐ-KSĐT-P2 ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đinh Thị G về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đinh Thị G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Thị G từ 04 đến 05 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp với 30 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về tội “Cướp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án,

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15 giờ ngày 20/10/2010, Đinh Thị G đã 02 lần chở với số lượng là 03 gói mại dâm từ quán cà phê do G quản lý đến nhà nghỉ Đ, thôn N, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 15h30 cùng ngày, trong khi các đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ Đ thì tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo G đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 255 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo, là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đến đạo đức xã hội, là một trong những khách thể được BLHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo vệ; Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự cũng như khả năng nhận thức về những điều cấm của pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Theo quy định của BLHS năm 2015 thì hành vi phạm tội “Môi giới mại dâm” của bị cáo G được quy định tại khoản 2 Điều 328 BLHS năm 2015 với mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS năm 1999.

Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 328 BLHS năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy cần coi các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo G đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án về tội “Cướp tài sản”, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

[6] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 255 BLHS; Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xử phạt đối với bị cáo. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Bùi Thị G bị tuyên án về tội “Cướp tài sản” với hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án 16/8/2008. Như vậy bị cáo G phạm tội lần này được xác định thuộc trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 60 và Điều 51 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của bị cáo rất khó khăn, chồng bị cáo đã chết, bản thân bị cáo phải nuôi 04 con. Vì vậy cần xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị G phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đinh Thị G 04 (bốn) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với 30 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2008/HSST ngày 18/6/2008 mà Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N đã xử phạt đối với Đinh Thị G về tội “Cướp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, về các tội “Cướp tài sản” và tội “Môi giới mại dâm”.

2. Căn cứ các điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Thị G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.CC và VKSND.CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Vũ Hà Nam